

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22831402] - Lập trình và vận hành
Robot công nghiệp (CCQ2306A)
CBGD: Đào Thành Sung (280015)

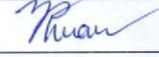
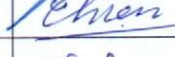
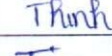
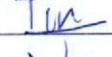
Số SV có mặt: 14..
Số bài thi:
Số tờ giấy thi:


Đào Thành Sung

Đặng Văn Sơn

Đào Thành Sung

Đặng Văn Sơn

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP
1	2122060044	Châu Hoài	Anh	25/05/2004	CCQ2206B					
2	2123060182	Nguyễn Văn	Hùng	27/12/2002	CCQ2306A			7,5	8,5	8,1
3	2123060173	Hoàng Lưu Tấn	Huy	04/04/2005	CCQ2306A					
4	2123060127	Đặng Anh	Khoa	15/08/2004	CCQ2306A			7,0	8,0	7,6
5	2123060210	Ngọc Văn	Nghị	01/04/2005	CCQ2306A			7,5	9,0	8,4
6	2123060086	Hồ Văn	Nhuận	01/10/2005	CCQ2306A			6,5	8,5	7,7
7	2123060200	Lê Văn	Phi	30/10/2005	CCQ2306A			6,8	8,5	7,8
8	2123060065	Hoàng Công	Phong	13/04/2005	CCQ2306A			6,5	9,0	8,0
9	2123060177	Đàm Quang	Phú	19/05/2005	CCQ2306A			6,3	7,5	7,0
10	2123060002	Hồ Hoàng	Phúc	12/03/2005	CCQ2306A			6,0	7,5	6,9
11	2123060080	Lê Mạnh	Quỳnh	16/07/2005	CCQ2306A					
12	2123060022	Lê Hoàng	Thắng	11/01/2005	CCQ2306A			6,3	8,0	7,3
13	2123060201	Phạm Quang	Thành	08/12/2005	CCQ2306A			6,0	8,0	7,2
14	2123060192	Nguyễn Duy	Thiện	03/05/2004	CCQ2306A			6,8	7,5	7,2
15	2123060175	Nguyễn Văn	Thịnh	07/01/2005	CCQ2306A			5,5	7,0	6,4
16	2123060214	Nguyễn Thành	Tín	26/09/2003	CCQ2306A			7,0	9,0	8,2
17	2123060013	Nguyễn Xuân	Vũ	06/12/2005	CCQ2306A			6,8	8,0	7,5

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22831401] - Lập trình và vận hành
Robot công nghiệp (CCQ2306A)

CBGD: Đào Thành Sung (280015)

Số SV có mặt: 14.

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123060180	Huỳnh Tuấn An	23/08/2005	CCQ2306A					
2	2123060211	Nguyễn Thị Ngọc	16/12/2005	CCQ2306A		Ánh	6,5	7,7	7,2
3	2123060105	Nguyễn Hữu	17/10/2005	CCQ2306A		Bách	6,5	8,0	7,4
4	2123060183	Võ Thái	02/01/2005	CCQ2306A		Bình	7,3	7,0	7,1
5	2123060025	Hoàng Ngọc	29/11/2005	CCQ2306A		Bộ	7,0	7,5	7,3
6	2123060038	Tân Ngọc Thanh	29/07/2005	CCQ2306A		Châu	7,0	8,0	7,6
7	2123060096	Nguyễn Quốc	28/01/2004	CCQ2306A		Chiến	7,5	9,0	8,4
8	2123060012	Nguyễn Văn	03/12/2005	CCQ2306A		Công	7,0	9,0	8,2
9	2123060050	Cao Thành	23/11/2005	CCQ2306A		Danh	7,0	8,5	7,9
10	2123060113	Nguyễn Tấn	23/06/2005	CCQ2306A		Đạt	6,3	8,0	7,3
11	2123060119	Huỳnh Văn	07/03/2005	CCQ2306A		Đức	7,0	9,0	8,2
12	2123060108	Võ Trần Đông	11/06/2005	CCQ2306A					
13	2123060225	Trương Thiên	23/08/2004	CCQ2306A		Hay	5,0	6,5	5,9
14	2123060193	Đặng Cao	22/09/2004	CCQ2306A		Hiếu	4,5	7,0	6,0
15	2123060224	Phạm Việt	27/12/2005	CCQ2306A					
16	2123060208	Thái Nhật	09/07/2005	CCQ2306A			4,5	6,0	5,4
17	2122060057	Nguyễn Nhất	06/03/2004	CCQ2206B		Huy	6,0	8,0	7,2